

CTCP THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL

Số: 74 /NBS-TCHC

Về việc công bố thông tin

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên TCPH: Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL
2. Mã chứng khoán: TNB
3. Trụ sở chính: Tầng 4 – 56 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
4. Điện thoại: (028) 38 298 244 Fax: (028) 38 298 245– Email: thepnhabe@nbsteel.vn
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Đỗ Ngọc Bằng** - Phó Tổng giám đốc, Người được ủy quyền công bố thông tin
6. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
7. Nội dung thông tin công bố: **Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018**
8. Địa chỉ website đăng tải thông tin công bố: www.nbsteel.vn

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng cảm ơn và mong nhận được sự giúp đỡ của UBCK Nhà nước và Sở GDCK Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC *anh*

Tài liệu đính kèm: Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

Người thực hiện công bố thông tin



Đỗ Ngọc Bằng

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL

Tầng 4- 56 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 298 244 Fax: (028) 38 298 245

Email: thepnhabe@nbsteel.vn – Website: www.nbsteel.vn



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2018

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL

Tầng 4- 56 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 298 244 Fax: (028) 38 298 245

Email: thepnhabe@nbsteel.vn – Website: www.nbsteel.vn



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL
Ngày 27 tháng 3 năm 2018

1. PHẦN NGHI THỨC

- 8h00' – 8h30' ▪ Đón tiếp cổ đông
- 8h30' – 8h35' ▪ Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
- 8h35' – 8h40' ▪ Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
- 8h40' – 8h45' ▪ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty khai mạc Đại hội, thông qua danh sách đoàn Chủ tịch, chỉ định thư ký Đại hội và bầu Ban kiểm phiếu

2. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

- 8h45' – 8h50' ▪ Thông qua chương trình nghị sự, Quy chế Đại hội
- 8h50' – 9h15' ▪ Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018
- 9h15' – 9h25' ▪ Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 9h25' – 9h40' ▪ Báo cáo các tờ trình Đại hội về kế hoạch SXKD-tài chính- tiền lương- đầu tư; phân chia lợi nhuận sau thuế 2017, thù lao HĐQT & BKS, lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính 2018, tờ trình về nhân sự HĐQT & BKS
- 9h40' – 9h50' ▪ Báo cáo đánh giá nhiệm kỳ 2013-2018 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2018-2023
- 9h50' – 10h00' ▪ Công bố kết quả ứng cử và đề cử bầu Thành viên HĐQT & BKS, đề nghị Đại hội thông qua danh sách
- 10h00' – 10h15' ▪ Bầu cử: Thông qua Quy chế, Thẻ lệ Bầu cử, tiến hành bỏ phiếu
- 10h15' – 10h30' ▪ Giải lao, buffet trà-cà phê
- 10h30' – 11h15' ▪ Thảo luận, chất vấn và giải đáp
- 11h15' – 11h20' ▪ Công bố kết quả bầu Thành viên HĐQT & BKS, kết quả bầu Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban Kiểm soát
- 11h20' – 11h30' ▪ Phát biểu của lãnh đạo Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP
- 11h30' – 11h40' ▪ Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình của Đại hội
- 11h40' – 11h45' ▪ Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội
- 11h45' – 11h50' ▪ Thông qua biên bản Đại hội
- 11h50' ▪ Tổng kết và Bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KẾT QUẢ SẢN XUẤT
KINH DOANH 2017 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ 2018

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2017

a/ Triển khai thực hiện kế hoạch SXKD

- Kế hoạch:

- + Về thép cán: sản xuất tiêu thụ 160.000 tấn
- + Doanh thu: 1.525 tỷ
- + Lợi nhuận trước thuế: 15 tỉ

- Kết quả thực hiện:

- + Thép cán: sản xuất 149.631 tấn, đạt 93,52% kế hoạch, tiêu thụ 146.131 tấn, đạt 91,33% kế hoạch.
- + Doanh thu: 1.716,783 tỷ, đạt 112,58% kế hoạch
- + Lợi nhuận trước thuế: 1,403 tỉ, đạt 9,35% kế hoạch

Trong năm, Công ty phải ghi nhận thêm khoản chi phí khác 14,7 tỷ đồng là tiền lãi phát sinh do hủy kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2013. Đây là khoản tiền lãi của các năm 2013, 2014, 2015 và 2016 nhưng được hạch toán vào tháng 6/2017.

b/ Về dự án “Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/ năm”, UBND tỉnh Đồng Nai đã cấp phép đầu tư, Công ty đang tiếp tục triển khai.

2. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị

a/ Phân công nhiệm vụ các thành viên

Hội đồng quản trị có 5 thành viên và được phân công như sau:

- Ông Trần Quang - Chủ tịch chuyên trách HĐQT, chịu trách nhiệm chung và xây dựng các chính sách phát triển cho Công ty.
- Ông Lê Việt - Tổng giám đốc, đại diện pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm bảo toàn và phát triển tài sản của Công ty.
- Ông Nguyễn Minh Tính - Phó Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về công tác kỹ thuật, chính sách chất lượng, tham gia xây dựng kế hoạch trung và dài hạn.
- Ông Trương Bá Liêm (thành viên không điều hành) cùng tham gia việc xây dựng kế hoạch trung và dài hạn của công ty, phối hợp hoạt động giữa Công ty CP Thép Nhà Bè và Công ty CP kim khí TPHCM để phát huy lợi thế trong SX-KD.

- Bà Đặng Thị Linh (thành viên không điều hành), Phó ban Quản lý đầu tư Tổng Cty thép Việt nam, chịu trách nhiệm phối hợp giữa HĐQT Công ty với các ban chuyên môn Tổng Công ty trong vấn đề đầu tư, kinh doanh, phát triển doanh nghiệp.

b/ Thù lao của các thành viên HĐQT

Căn cứ theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2017 và Nghị định 51/2013/NĐ-CP của Chính phủ, thù lao và lương của các thành viên đã được chi trả trong năm như sau:

- Các thành viên không chuyên trách hưởng thù lao 4.000.000 đ/tháng
- Lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách 40.000.000 đ/tháng
- Lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách 27.000.000 đ/tháng

c/ Ban hành các quy chế hoạt động

Trong năm Hội đồng quản trị chưa sửa đổi và ban hành quy chế nào.

c/ Các cuộc họp HĐQT

Từ đại hội cổ đông thường niên tháng 3/2017 đến nay, Hội đồng quản trị đã trải qua 4 cuộc họp định kỳ với các nội dung: kiểm điểm đánh giá kết quả SX-KD các quý trong năm 2017, thông qua các biện pháp về quản trị công ty. Ngoài ra HĐQT còn tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản đối với 1 số vấn đề về hoạt động điều hành của Công ty.

- Các cuộc họp và lấy ý kiến HĐQT được tiến hành đúng thủ tục, đảm bảo chất lượng làm việc và ra nghị quyết để tổ chức thực hiện.

d/ Đánh giá khả năng thực hiện nhiệm vụ của HĐQT

Mặc dù trong năm 2017 còn nhiều khó khăn, bản thân các thành viên HĐQT đã có nhiều nỗ lực để lãnh đạo công ty vượt qua khó khăn .

Trên nguyên tắc luôn coi trọng lợi ích của công ty, lợi ích các cổ đông, nghĩa vụ với nhà nước, lợi ích của người lao động, mặc dù còn những hạn chế về chiến lược kinh doanh-tiếp thị, chiến lược đầu tư,...do điều kiện đặc thù của Công ty, Hội đồng quản trị đã cố gắng làm hết trách nhiệm được giao. Với sự nỗ lực và tinh thần trách nhiệm cao của tập thể CBCNV, năm 2017 Công ty đã duy trì SXKD đảm bảo cung ứng sản phẩm ra thị trường, từng bước củng cố thương hiệu sản phẩm thép chữ V và chuẩn bị cho đầu tư giai đoạn 2 Dự án di dời.

3. Chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018

Căn cứ tình hình diễn biến của thị trường, Hội đồng quản trị dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

- Sản xuất – tiêu thụ: 150.000 tấn thép cán
- Lợi nhuận trước thuế: 12 tỉ
- Thu nhập bình quân của NLD: tăng tối thiểu 5% so với 2017.

Hoạt động của Hội đồng quản trị sẽ tập trung lãnh đạo chỉ đạo vào các vấn đề sau:

1/ Về công tác pháp lý

- Phấn đấu hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án “Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm”.

- Tiếp tục bổ sung, cập nhật và hoàn thiện các văn bản pháp lý của Công ty theo các bộ luật mới bổ sung sửa đổi.

- Thường xuyên đổi mới, cập nhật chính sách kinh doanh của Công ty cho linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của đơn vị và nhu cầu của thị trường.

- Theo dõi, nắm bắt kịp thời các chính sách của Nhà nước (TW và địa phương), của Ngành để kịp thời điều chỉnh, bổ sung phương hướng hoạt động của đơn vị, nhất là các vấn đề liên quan đến hội nhập quốc tế.

2/ Về định hướng sản phẩm

- Tiếp tục phát huy thế mạnh của Công ty đối với sản phẩm thép góc, củng cố và phát triển thị phần của Công ty trên thị trường tiêu thụ phía Nam từ miền Trung trở vào và tăng cường xuất khẩu sản phẩm sang thị trường khu vực.

- Chú trọng vào các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao, nhu cầu thị trường lớn.

3/ Về công tác tài chính, vốn và tài sản

- Đẩy mạnh việc tiết kiệm các chi phí sản xuất, tăng vòng quay vốn, không để phát sinh nợ xấu, nợ khó thu hồi.

- Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn vay lãi suất hợp lý.

- Đẩy mạnh tiến độ đầu tư các hạng mục dở dang từ 2017

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG 2017

A. Tình hình chung

1. Khó khăn

- Cạnh tranh trong tiêu thụ sản phẩm ngày càng khốc liệt, việc mở rộng thị trường và đa dạng hóa sản phẩm ngày càng khó khăn

- Việc áp thuế tự vệ của Nhà nước lên phôi thép nhập khẩu từ 2016 vẫn tiếp tục làm biến động giá phôi nội địa, trong khi giá sản phẩm tăng chậm, làm giảm đáng kể hiệu quả trong kinh doanh.

- Nguồn nhân lực chất lượng cao tại khu vực Nhơn Trạch, Long Thành khó tuyển.

2. Thuận lợi

- Thương hiệu chữ V ngày càng có vị trí và uy tín vững chắc trên thị trường tiêu thụ thép xây dựng và người tiêu dùng

- Sự liên kết trong hệ thống Tổng công ty có tác động tích cực trong hoạt động SXKD của Công ty, nhất là những thời điểm khó khăn.

- Thị trường xây dựng và BĐS có sự chuyển biến tích cực làm tăng nhu cầu về thép.

B. Những nội dung đã thực hiện

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

(Xin mời tham khảo các bản phụ lục của báo cáo)

2. Các hoạt động khác

- Về tài chính doanh nghiệp, thực hiện tốt các quy định về tài chính kế toán trong hoạt động SXKD và quy chế tài chính của Công ty, thường xuyên cải tiến các giải pháp tăng hiệu quả sử dụng vốn. Thực hiện đầy đủ việc nộp thuế, nộp ngân sách Nhà nước, quản lý tốt công nợ, không phát sinh nợ xấu nợ khó đòi. Thực hiện tốt việc báo cáo tài chính định kỳ, kiểm kê, kiểm toán, kịp thời khắc phục các thiếu sót sau kiểm tra kiểm toán.

- Về quản trị chất lượng, thực hiện tốt Hệ thống quản lý chất lượng ISO9001/2008 và đã hoàn thành việc chuyển đổi sang phiên bản ISO 9001/2015, kiểm soát tốt sản phẩm trước khi đưa ra thị trường, có sự kết hợp chặt chẽ 3 bộ phận là P.QLCL – P.KHKD – PX cán trong việc tiếp thu, xử lý thông tin phản hồi của khách hàng về sản phẩm. Việc quản trị chất lượng được thực hiện có nề nếp đã đảm bảo uy tín về CLSP, hướng tới giảm thiểu khiếu nại khách hàng.

- Về công tác kỹ thuật cơ điện an toàn, hệ số sử dụng thiết bị đạt 66%, công suất cán bình quân duy trì 29,61 tấn/h, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu đều giảm so với định mức. Đảm bảo an toàn bảo hộ lao động, vệ sinh môi trường, PCCN.

- Về công tác nhân sự, tiếp tục rà soát sắp xếp lao động phù hợp yêu cầu của sản xuất kinh doanh, thực hiện nghiêm túc, công bằng, đúng quy định Nhà nước và quy chế của Công ty trong đào tạo, tuyển dụng, trả lương, thưởng và phúc lợi xã hội. Các chế độ chính sách về BHXH, BHYT, BHTN, trợ cấp, hưu trí, chăm sóc sức khỏe... được thực hiện nghiêm túc, đúng pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Phong trào thi đua yêu nước tiếp tục làm tốt việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân điển hình tiên tiến ở khu vực sản xuất, hướng cho người lao động vào các nội dung thi đua tiết kiệm giảm giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm. Năm 2017, toàn Công ty có 52 CSTĐ cơ sở, 118 LĐTT, 2 tập thể và 3 cá nhân được Tổng Công ty Thép Việt Nam tặng Giấy khen, 2 cá nhân được Bộ Công thương tặng bằng khen, 2 cá nhân được tặng danh hiệu CSTĐ ngành Công thương.

III. ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ 2018

Năm 2018 sẽ tiếp tục là 1 năm đầy khó khăn và thử thách. Thị trường sắt thép nội địa khó dự đoán vì vẫn phụ thuộc nhiều vào thị trường thế giới, cung vẫn vượt cầu, thị trường bất động sản có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa mạnh, đầu tư công vẫn hạn chế, xuất khẩu dự báo sẽ cạnh tranh quyết liệt hơn khi thép Trung quốc dư thừa với trữ lượng lớn sẽ tăng cường XK bằng mọi giá.

Đối với đặc điểm tình hình của Công ty trong năm 2018 vẫn chưa khả quan hơn vì vẫn phải chịu những khó khăn, bất lợi về nguồn cung phôi thỏi, trình độ công nghệ thiết bị tuy có đầu tư cải thiện trong 2017 nhưng cũng làm tăng chi phí khấu hao và chi phí tài chính, tình hình tiêu thụ sản phẩm khó dự báo,...

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2017 của Cty và tình trạng ổn định của thiết bị - công nghệ - các chiến thuật, giải pháp đã áp dụng mang lại hiệu quả cao trong sản xuất - kinh doanh, sẽ tiếp tục được áp dụng và cải tiến trong năm 2018 HĐQT và Ban điều hành Công ty định hướng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư cho năm 2018 như sau:

1. Sản xuất-tiêu thụ: 150.000 tấn thép cán.
2. Phần đầu lợi nhuận trước thuế 12 tỉ.
3. Thu nhập bình quân của người lao động: tối thiểu bằng 105% năm 2017

4. Tiếp tục triển khai dự án “Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm”

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về toàn bộ hoạt động của Công ty năm 2017 và định hướng nhiệm vụ 2018. Kính trình quý vị cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH




Trần Quang

C.T.C.P
H.N.B.

Phụ lục 1: Kết quả sản xuất kinh doanh

Bảng phụ lục 1: KẾT QUA XSKD NĂM 2017

TT	Thép cán	Đvt	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	% so với KH 2017	% so với năm 2016
1	Sản xuất	Tấn	160.000	149.631	93,52%	100,01%
2	Tiêu thụ	Tấn	160.000	146.131	91,33%	94,82%
3	Các chỉ tiêu tài chính					
	- Doanh thu	Ti đồng	1.525	1.717	112,58%	116,39%
	- Lợi nhuận trước thuế	Ti đồng	15	1,403	9,35%	15,25%

Phụ lục 2: Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

Tên vật tư	Đvt	Định mức năm 2017	Thực hiện năm 2017	So với định mức (%)
Thép thời	Tấn/ tấn	1,042	1,032	99,04%
Gas	mmBTU/ tấn	1,200	1,190	99,17%
Điện năng	Kwh/ tấn	98,250	92,517	94,16%



Đồng Nai, ngày 02 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - Vnsteel.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Căn cứ các báo cáo tài chính quý và báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - Vnsteel báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát năm 2017 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - Vnsteel gồm 03 thành viên:

1. Ông Nguyễn Quốc Thiệu Trưởng ban.
2. Ông Bùi Văn Vĩnh Thành viên.
3. Bà Cù Thị Thùy Linh Thành viên.

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã bám sát chương trình hoạt động để triển khai công tác, cụ thể như sau:

- Giám sát, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2017, liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Thực hiện việc giám sát, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro để đề xuất những kiến nghị và giải pháp thích hợp cho ban điều hành;

- Xem xét đánh giá tình hình thực hiện công tác đầu tư, sửa chữa lớn; Kiểm tra tình hình tồn kho, công nợ, chi phí trích trước.

- Kiểm tra soát xét các báo cáo tài chính các quý, báo cáo tài chính 06 tháng, 09 tháng, báo cáo tài chính năm 2017 nhằm đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực của số liệu tài chính.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Họp thảo luận các nội dung công việc, các báo cáo của Ban kiểm soát.

2. Thù lao của Ban kiểm soát:

Thù lao của các thành viên trong năm 2017, đã được chi trả đầy đủ và đúng theo mức được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (đồng)	Ghi chú
1	Bùi Văn Vĩnh	Thành viên	36.000.000	
2	Cù Thị Thùy Linh	Thành viên	36.000.000	

Ông Nguyễn Quốc Thiệu do hưởng lương chuyên trách nên không có thù lao.

II. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành

1. Về tình hình tài chính:

Bảng CĐKT của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2017	Ngày 31/12/2016	+/-	%
A	TỔNG TÀI SẢN	437.528	365.164	72.364	19,82
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	287.172	203.180	83.992	41,34
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	22.407	8.576	13.831	161,28
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	3.383	(3.383)	-100,00
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	117.077	35.602	81.475	228,85
4	Hàng tồn kho	130.532	139.998	(9.466)	-6,76
5	Tài sản ngắn hạn khác	17.156	15.621	1.535	9,83
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	150.356	161.984	(11.628)	-7,18
1	Các khoản phải thu dài hạn				
2	Tài sản cố định hữu hình	148.282	160.267	(11.985)	-7,48
3	Bất động sản đầu tư	169	225	(56)	-24,89
4	Tài sản dở dang dài hạn	1.905	1.492	413	27,68
5	Tài sản dài hạn khác				
B	TỔNG NGUỒN VỐN	437.528	365.164	72.364	19,82
I	NỢ PHẢI TRẢ	265.774	186.538	79.236	42,48
1	Nợ ngắn hạn	262.930	179.557	83.373	46,43
2	Nợ dài hạn	2.844	6.981	(4.137)	-59,26
II	VỐN CHỦ SỞ HỮU	171.754	178.626	(6.872)	-3,85

Nhận xét:

1.1. Tài sản:

Tổng tài sản của Công ty là 437.528 triệu đồng, tăng 72.364 triệu đồng, tương ứng tăng 19,82%, sự biến động này là do tài sản ngắn hạn tăng 83.992 triệu đồng, tương ứng tăng 41,34%, trong khi đó Tài sản dài hạn giảm 11.628 triệu đồng tương ứng giảm 7,18%; Tài sản ngắn hạn tăng tập trung ở hai khoản mục: Tiền và các khoản tương đương tiền và khoản phải thu ngắn hạn; Tài sản dài hạn giảm do trích khấu hao và trong năm công ty cũng giảm việc đầu tư mua sắm mới Tài sản cố định (so với kế hoạch).

1.1.1. Tiền và các khoản tương đương tiền: tăng 161,28%, tương ứng tăng 13.831 triệu đồng so với cùng kỳ. Số dư tại ngày 31/12/2017 bao gồm tiền mặt là 8 triệu đồng, tiền gửi ngân hàng là 22.399 triệu đồng.

1.1.2. Đầu tư tài chính ngắn hạn: Giảm 100%, tương ứng 3.383 triệu đồng. Đây là khoản tiền gửi tiết kiệm có ràng buộc với hợp đồng thuê tài chính lò nung, cuối năm 2016 công ty đã hoàn tất việc trả tiền thuê và chuyển quyền sở hữu, nên trong năm khoản tiền gửi này cũng đã được tất toán.

1.1.3. Các khoản phải thu: Tăng 81.475 triệu đồng, tương ứng tăng 228,85% so với cùng kỳ, nếu chỉ nhìn về mặt số liệu thì điều này là không tốt do công ty còn thiếu vốn lưu động mà lại bị khách hàng chiếm dụng vốn, tuy nhiên do sản lượng tiêu thụ trong tháng 12 tăng cao và tập trung về cuối tháng (tiêu thụ 17.196 tấn so với bình quân các tháng là 12.178 tấn), nên các khoản

phải thu ngắn hạn của khách hàng chưa tới hạn, phù hợp với tình hình thực tế kinh doanh của Công ty. Khoản mục chiếm tỉ trọng tăng lớn là:

a/. **Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng** là 115.625 triệu đồng, tăng 81.165 triệu đồng (tăng 235,53%), chi tiết các khách hàng có khoản phải thu lớn:

+ Cty TNHH MTV Thép Miền Nam:	66.218 triệu đồng.
+ Cty CP Kim khí Miền Trung:	1.655 triệu đồng.
+ TS Supply All Kind of Steel Co., LTD (Cam):	1.520 triệu đồng.
+ Chip Mong Group LTD (Campuchia):	17.103 triệu đồng.
+ Cty TNHH MTV Thép Phú Xuân Việt:	7.768 triệu đồng.
+ Cty TNHH TM-DV Thép Khương Mai:	5.343 triệu đồng.
+ Cty TNHH TM Thép Nam Việt:	14.990 triệu đồng.

Qua số liệu trên, không tính Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam, số nợ của một số khách hàng khác còn khá lớn (vượt trên 10% tổng số nợ) và chủ yếu là khách hàng tiêu thụ thép góc, nên rất cần được đôn đốc thu hồi kịp thời, tránh rủi ro, tăng vòng quay vốn và đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

b/. **Trả trước cho người bán ngắn hạn** là 1.195 triệu đồng, tăng 30,03% so với cùng kỳ, một số khoản ứng trước có số dư lớn là:

+ Cty CP Du lịch TNXP:	444 triệu đồng.
+ Cty CP Truyền thông NEXUS:	196 triệu đồng.

Để thấy rõ hơn, xét thêm chỉ tiêu số vòng quay các khoản phải thu và số ngày thu tiền bình quân:

DVT: Triệu đồng

Chi tiêu	2017	2016	CL
Doanh thu thuần	1.716.784	1.474.770	242.014
Khoản phải thu đầu kỳ	35.602	32.840	2.762
Khoản phải thu cuối kỳ	117.077	35.602	81.475
Khoản phải thu bình quân	76.339,5	34.221	42.118,5
Số vòng quay	22,49	43,10	-20,61
Số ngày thu tiền bình quân	16,01	8,35	7,66

Số vòng quay các khoản phải thu năm 2017 giảm so với năm 2016 là 20,61 vòng, tương ứng thì số ngày thu tiền bình quân tăng thêm 7,66 ngày. Điều này cho thấy lượng vốn bị ứ đọng của các khoản phải thu đã tăng và làm giảm chu kỳ hoạt động thu hồi nợ thành tiền. Qua đó có thể đánh giá được công tác thu hồi nợ của Công ty năm 2017 kém hơn so với năm 2016.

1.1.4. Hàng tồn kho:

DVT: Triệu đồng

Stt	Nội dung	31/12/2017	31/12/2016	+/-
1	Nguyên vật liệu chính (Phôi)	28.250	90.842	-62.592
2	VL phụ, phụ tùng thay thế	20.300	18.472	1.828
3	Phế liệu thu hồi	1.029	355	674
4	Công cụ, dụng cụ	402	300	102
5	Thành phẩm	67.958	30.029	37.929
6	Hàng gửi đi bán	12.593		12.593
	Tổng	130.532	139.998	-9.466



Tổng giá trị hàng tồn kho giảm 9.466 triệu đồng, trong đó chủ yếu là do tồn kho Nguyên vật liệu chính giảm 62.592 triệu đồng, thành phẩm (kể cả hàng gửi đi bán) tăng 50.522 triệu đồng, tương ứng số lượng là 6.590 tấn, đây là số lượng tồn kho hợp lý cho kế hoạch tiêu thụ tháng 01 năm 2018 (dự kiến tiêu thụ 14.000 tấn), tuy nhiên vật liệu phụ và phụ tùng thay thế tăng 1.828 triệu đồng, tương ứng tăng 9,90%, tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 đạt 20.300 triệu đồng là con số tồn kho lớn, ít mang lại hiệu quả khi so sánh với mức sử dụng bình quân hàng tháng trong năm chỉ là 1.576 triệu đồng. Điều này thể hiện qua việc số vòng quay hàng tồn kho trong năm giảm 0,44 vòng/năm so với cùng kỳ (12,16 vòng so với 12,60 vòng) làm cho số ngày dự trữ hàng tồn kho tăng thêm so với cùng kỳ là 1,03 ngày (29,60 ngày so với 28,57 ngày), làm cho chu kỳ chuyển đổi hàng tồn kho thành tiền chậm hơn.

1.1.5. Tài sản ngắn hạn khác: Tăng 9,83%, tương ứng tăng 1.535 triệu đồng so với cùng kỳ, trong đó chủ yếu là do thuế GTGT còn được khấu trừ là 16.897 triệu đồng tăng 1.552 triệu đồng.

1.1.6. Tài sản dài hạn: Giảm 11.628 triệu đồng, tương ứng giảm 7,18%, trong đó giảm do khấu hao TSCĐ là 14.731 triệu đồng và tăng TSCĐ do đầu tư xây dựng, mua sắm mới là 2.746 triệu đồng.

1.2. Nguồn vốn:

Tổng nguồn vốn là 437.528 triệu đồng, tăng 72.364 triệu đồng, tương ứng tăng 19,82%, sự biến động này chủ yếu là do nợ phải trả tăng 79.236 triệu đồng, tương ứng tăng 42,48%; Vốn chủ sở hữu giảm 6.872 triệu đồng, tương ứng giảm 3,85%; Nợ phải trả tăng chủ yếu là do phải trả người bán ngắn hạn tăng, vốn chủ sở hữu giảm là do trong năm công ty đã trả cổ tức 6% bằng tiền từ lợi nhuận sau thuế của năm 2016.

1.2.1. Nợ phải trả: Tăng 42,48% so với cùng kỳ, chủ yếu là do nợ ngắn hạn tăng 46,43% tương ứng tăng 83.373 triệu đồng, cụ thể một số chỉ tiêu chiếm tỷ trọng lớn và có sự tăng giảm nhiều so với cùng kỳ:

a/. Phải trả người bán ngắn hạn là 143.708 triệu đồng, tăng 76.831 triệu đồng, tăng 114,88% so với cùng kỳ (cùng kỳ là 66.877 triệu đồng), chi tiết các khoản phải trả có giá trị lớn:

+ Cty TNHH MTV Thép Miền Nam:	20.594 triệu đồng.
+ Cty CP Thép Thủ Đức - Vnsteel:	2.356 triệu đồng.
+ Cty CP Thép VICASA - Vnsteel:	48.141 triệu đồng.
+ Cty CP Đầu tư và XD Miền Nam:	1.246 triệu đồng.
+ CN Cty CP phân phối khí thấp áp dầu khí VN:	6.191 triệu đồng.
+ Cty TNHH Thép TUNG HO:	62.045 triệu đồng.

Tổng số nợ trên là 140.573 triệu đồng, chiếm 97,82% nợ người bán ngắn hạn, đây chủ yếu là các khoản mua nguyên liệu chính, các khoản nợ trên đều chưa quá hạn và Công ty có đủ khả năng để thanh toán khi tới hạn.

b/. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 322 triệu đồng giảm 73,17% so với cùng kỳ (cùng kỳ là 1.200 triệu đồng) do lợi nhuận năm 2017 giảm so với năm 2016, nên số thuế TNDN phải nộp cũng giảm theo.

c/. Phải trả người lao động là 7.484 triệu đồng, giảm 3.780 triệu đồng, giảm 33,56% so với cùng kỳ.

d/. Phải trả ngắn hạn khác là 16.427 triệu đồng, tăng 14.994 triệu đồng, tăng 1.046,34% so với cùng kỳ, chủ yếu là do Công ty còn nợ 14.735 triệu đồng là số tiền lãi phải trả Tổng Công ty do hủy phát hành 14 triệu cổ phiếu năm 2013.

e/. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 93.066 triệu đồng, giảm 4,11% (cùng kỳ còn nợ 97.059 triệu đồng), toàn bộ số tiền trên là tiền vay ngân hàng và đều chưa quá hạn thanh toán.

f/. Quỹ khen thưởng phúc lợi là 392 triệu đồng giảm 829 triệu đồng, tương ứng giảm 67,89% so với cùng kỳ.

1.2.2. Vốn Chủ sở hữu: Giảm 6.872 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ giảm là 3,85%, các khoản giảm: Trả cổ tức 6% bằng tiền và trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm

2016 (trong đó trả cổ tức: 6.887 triệu đồng; trích các quỹ: 921 triệu đồng), và khoản tăng: Lợi nhuận sau thuế năm 2017 là 937 triệu đồng.

1.3. Các chỉ số tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	2017	2016
Cơ cấu tài sản		
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	65,64	55,64
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	34,36	44,36
Cơ cấu nguồn vốn		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	60,74	51,08
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	39,26	48,92
Khả năng thanh toán		
Khả năng thanh toán nhanh (Lần)	0,60	0,35
Khả năng thanh toán hiện hành (Lần)	1,09	1,13
Tỉ suất lợi nhuận		
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	0,21	2,52
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,05	0,62
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH (%)	0,55	5,16
Lãi cơ bản trên cổ phiếu EPS (VNĐ)	82	417

* Nhận xét: Cơ cấu tài sản có sự thay đổi tương đối so với cùng kỳ, tỷ trọng Tài sản ngắn hạn so với Tổng tài sản tăng 10,00%, từ 55,64% tăng lên 65,64%, tỷ trọng tài sản dài hạn giảm tương ứng từ 44,36% xuống 34,36%, cơ cấu nguồn vốn thay đổi ít hơn, tăng tỷ trọng nợ phải trả (mức tăng là 9,66%), giảm tỷ trọng vốn chủ sở hữu, tuy nhiên mức độ tự chủ về tài chính của Công ty vẫn được đảm bảo nhưng kém hơn so với cùng kỳ. Khả năng thanh toán nhanh của Công ty đã tăng hơn so với cùng kỳ (do hàng tồn kho giảm) và vẫn đảm bảo thanh toán khi đến hạn. Lợi nhuận sau thuế thấp nên chỉ số về tỉ suất lợi nhuận và lãi cơ bản trên cổ phiếu giảm so với cùng kỳ.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

DVT: Triệu đồng

Stt	Nội dung	2017	2016	CL	%
1	Doanh thu thuần	1.716.783	1.474.769	242.014	16,41
2	Giá vốn	1.644.877	1.424.049	220.828	15,51
3	Lợi nhuận gộp	71.906	50.720	21.186	41,77
4	Doanh thu hoạt động tài chính	620	1.223	(603)	-49,30
5	Chi phí tài chính	9.414	3.927	5.487	139,72
	- Chi phí lãi vay	8.965	3.025	5.940	196,36
6	Chi phí bán hàng	16.816	13.167	3.649	27,71
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	32.824	32.164	660	2,05
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	13.472	2.685	10.787	401,75

9	Thu nhập khác	2.744	9.017	(6.273)	-69,57
10	Chi phí khác	14.813	26	14.787	56.873,08
11	Lợi nhuận khác	(12.069)	8.991	(21.060)	-234,23
12	Lợi nhuận trước thuế	1.403	11.676	(10.273)	-87,98
13	Thuế TNDN	466	2.463	(1.997)	-81,08
14	Lợi nhuận sau thuế	937	9.213	(8.276)	-89,83

- Sản lượng tiêu thụ đạt 146.131 tấn giảm 7.797 tấn, nhưng Doanh thu thuần tăng 242.014 triệu đồng, tương ứng tăng 16,41%, trong khi giá vốn chỉ tăng 15,51% so với cùng kỳ, làm cho lợi nhuận gộp tăng 41,77%, tương ứng tăng 21.186 triệu đồng, phân tích khoảng chênh lệch giữa giá bán và giá vốn của các kỳ:

- + CL giá bán thuần và giá vốn năm 2017 : 491 đ/kg (11.654/11.163).
- + CL giá bán thuần và giá vốn năm 2016 : 328 đ/kg (9.483/9.155).
- + Chênh lệch tăng : **163 đồng/kg.**

Chính khoảng chênh lệch giữa giá bán và giá vốn tăng 49,70%, nên dù sản lượng tiêu thụ giảm 5,18%, nhưng lợi nhuận gộp vẫn tăng cao so với cùng kỳ. Cũng từ phân tích trên có thể thấy hiệu quả kinh doanh của Công ty phụ thuộc rất lớn vào vào khoảng chênh lệch giữa giá phối đầu vào và giá thành phẩm bán ra, phụ thuộc vào biến động giá của thị trường (trong điều kiện chi phí sản xuất biến động không đáng kể).

- So với cùng kỳ, chi phí tài chính thuần tăng 6.090 triệu đồng tương ứng tăng 225,22%; chi phí bán hàng tăng 3.649 triệu đồng (tăng 27,71%), hai loại chi phí này tăng nhiều hơn tốc độ tăng của doanh thu thuần (16,41%); chi phí Quản lý Doanh nghiệp tăng 660 triệu đồng (tăng 2,05%), nhỏ hơn tốc độ tăng của doanh thu thuần. Xét về tổng chi phí: Chi phí bán hàng, chi phí Quản lý Doanh nghiệp, chi phí tài chính thuần (chi phí gián tiếp):

+ Năm 2017 tổng chi phí là 58.434 triệu đồng, SLTT: 146.131 tấn, bình quân chi phí gián tiếp là: 0,400 triệu đồng/tấn SP.

+ Năm 2016 tổng chi phí là 48.035 triệu đồng, SLTT: 154.108 tấn, bình quân chi phí gián tiếp là: 0,312 triệu đồng/tấn SP.

Như vậy so với cùng kỳ chi phí gián tiếp trên 1 tấn sản phẩm đã tăng 0,088 triệu đồng, làm giảm hiệu quả kinh doanh (tập trung ở chi phí lãi vay ngân hàng và chi phí bán hàng). Tuy nhiên do tốc độ tăng của lợi nhuận gộp rất lớn làm cho lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng 401,75% tương ứng tăng 10.787 triệu đồng so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận khác giảm 21.060 triệu đồng, tương ứng giảm 234,23% là do số lãi phát sinh từ việc hủy kết quả phát hành cổ phiếu năm 2013 cho Tổng Công ty đã tính vào chi phí khác là 14.735 triệu đồng, trong khi thu nhập khác giảm là do trong năm 2016 công ty có hơn 6.000 triệu đồng thu từ hoàn tiền thuê đất và hoàn nhập vật tư.

- Lợi nhuận khác giảm mạnh và âm làm cho lợi nhuận trước thuế của Công ty chỉ còn 1.403 triệu đồng, giảm 87,98% tương ứng giảm 8.276 triệu đồng, chỉ bằng 9,35 kế hoạch lợi nhuận năm, lợi nhuận sau thuế còn 937 triệu đồng (do thuế TNDN có khoản 144 triệu đồng điều chỉnh của các năm trước tính vào chi phí thuế TNDN năm 2017), giảm 8.276 triệu đồng, tương ứng giảm 89,83% so với cùng kỳ.

3. Đánh giá việc hoàn thành kế hoạch:

ĐVT: Tấn

Chỉ tiêu	KH 2017	Thực hiện		So sánh (%)	
		2017	2016	TH/KH	2017/2016
Sản xuất	160.000	149.631	149.610	93,52	100,01
- Thép góc	24.000	24.963	25.136	104,01	99,31
- Thép thanh	136.000	124.668	124.474	91,67	100,16

Tiêu thụ	160.000	146.131	154.108	91,33	94,82
- Thép góc	24.000	24.863	24.894	103,60	99,88
- Thép thanh	136.000	121.268	129.214	89,17	93,85

Nhận xét: Sản lượng sản xuất không đạt kế hoạch là do sản lượng tiêu thụ giảm so với cùng kỳ và chỉ đạt 93,52% kế hoạch năm, nhưng vẫn bằng cùng kỳ; Sản lượng tiêu thụ không đạt kế hoạch đề ra (chỉ bằng 91,33% kế hoạch năm và 94,82% cùng kỳ) là do sự biến động nhanh và khó lường về giá của thị trường (cả giá đầu vào và đầu ra) và một số thời điểm là nguồn cung phôi khan hiếm, vì vậy kế hoạch về sản lượng tiêu thụ năm 2017 không hoàn thành. Các chỉ tiêu: Tiêu hao kim loại, kinh tế kỹ thuật khác đều được duy trì ổn định dưới định mức.

4. Công tác đầu tư, mua sắm TSCĐ và sửa chữa lớn:

4.1. Đầu tư và mua sắm TSCĐ:

Theo kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 27 tháng 03 năm 2017, Công ty có 06 hạng mục đầu tư trị giá 8.130 triệu đồng, trong năm Công ty đã hoàn thành 03 hạng mục, với giá trị TSCĐ tăng thêm là 1.379 triệu đồng, đạt 16,96% kế hoạch (03 hạng mục chuyển tiếp sang năm 2018):

+ Mua Bộ mâm từ hút thép: 814 triệu đồng.

+ Mua xe xúc lật bánh lốp: 245 triệu đồng.

+ Nâng cấp HT nước làm nguội CT: 320 triệu đồng.

Ngoài ra, trong năm còn đầu tư bổ sung tăng thêm TSCĐ với giá trị 1.367 triệu đồng:

+ Mua mới xe Ford 16 chỗ: 837 triệu đồng.

+ Cải tạo 3 cầu trục từ 10T lên 12,5T: 530 triệu đồng.

Về Dự án bổ sung công đoạn luyện phôi thép, Công ty vẫn đang tiếp tục thực hiện, chi phí cho dự án đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 1.239 triệu đồng.

4.2. Công tác sửa chữa lớn, Xây dựng cơ bản:

Có tổng cộng 15 hạng mục được phê duyệt và bổ sung, trong đó đã lập dự toán và thực hiện 13 hạng mục với số tiền đã thực hiện là 2.725 triệu đồng, có 02 hạng mục không thực hiện.

5. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ Điều lệ của công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị cũng đã tổ chức họp định kỳ nhằm kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện và đưa ra các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, và ban hành các Nghị quyết kịp thời đúng quy định.

Ban Tổng giám đốc đã luôn bám sát tình hình thực tế đưa ra các quyết định điều hành phù hợp với biến động khó lường của thị trường, nhất là thị trường nguyên liệu đầu vào (phôi thép), tuy nhiên vẫn còn đó cả yếu tố chủ quan lẫn khách quan làm giảm cơ hội gia tăng lợi nhuận; Công tác quản trị sản xuất luôn được coi trọng thể hiện qua việc giảm tiêu hao kim loại, duy trì các chỉ tiêu: tiêu hao điện, gaz, dầu nhớt dưới định mức góp phần giảm giá thành sản phẩm; Công tác môi trường vẫn duy trì và phát huy đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về môi trường do Nhà nước quy định. Đời sống và thu nhập của người lao động có giảm, tuy nhiên tiền lương hàng tháng vẫn gần tương đương với cùng kỳ; Lợi nhuận sau thuế ước giảm 95,63%, nhưng thực chất lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn tốt và tăng trưởng.

Trong năm 2017, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác của Công ty; Ban kiểm soát cũng luôn nhận được sự phối hợp, ủng hộ từ phía Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

III. Ý kiến của ban kiểm soát:

- Sản lượng tiêu thụ không đạt kế hoạch chủ yếu là ở sản phẩm thép thanh vằn (chỉ đạt 89,17% kế hoạch và bằng 93,85% cùng kỳ), vì vậy công ty cần phải đánh giá, phân tích các yếu tố cả khách quan và chủ quan để cho các cổ đông, nhất là các cổ đông lớn hiểu rõ được bản chất của vấn đề.

- Tuy lợi nhuận trong năm không đáng kể, nhưng do giảm đầu tư mua sắm mới, nên khoản tích lũy bổ sung vốn lưu động tăng thêm được 24.242 triệu đồng (chủ yếu lấy từ khấu hao TSCĐ), nhưng vẫn thiếu nhiều so với nhu cầu vốn, nên công ty sẽ phải tăng nợ vay ngắn hạn, đồng nghĩa với chi phí lãi vay cũng tăng, vì vậy muốn giảm chi phí này công ty phải có kế hoạch dự trữ tồn kho hợp lý, tăng vòng quay nợ phải thu, tìm được nguồn vốn trung và dài hạn tài trợ cho các hạng mục sẽ đầu tư trong năm 2018.

- Công ty cần chú trọng, đề ra nhiều giải pháp để không chỉ giữ mà còn tăng sản lượng tiêu thụ thép góc, tăng khách hàng nội địa, trong năm 2017 công ty đã xuất khẩu được thép góc sang thêm một thị trường mới là Malaysia, với sản phẩm mới theo yêu cầu của khách hàng, đây là tín hiệu tốt mà công ty cần phát huy trong năm tới.

- Việc chi phí bán hàng tăng 27,71% cao hơn tốc độ tăng doanh thu thuần (16,41%) cũng cần phải được xem xét, công ty cần phân tích yếu tố nào làm tăng chi phí để có biện pháp kiểm soát.

- Do chi là đơn vị thuần cán thép, nên để đảm bảo có lợi nhuận, gia tăng lợi ích của cổ đông, công ty phải quyết liệt áp dụng các biện pháp kiểm soát để giảm tiêu hao kim loại, tiêu hao vật tư, tiêu hao động lực, nhiên liệu, giảm giá thành sản phẩm, giảm chi phí gián tiếp, gắn với công tác an toàn lao động, bảo vệ môi trường, hướng tới phát triển bền vững.

Báo cáo này đã được tất cả các thành viên trong ban kiểm soát nhất trí thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Quốc Thiệu

M.S.D.N: 0305395638-0
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
Về Kế hoạch SXKD-tài chính-tiền lương và đầu tư 2018

Căn cứ Điều 14 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL quy định quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông,

Hội đồng quản trị Công ty trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 về Kế hoạch SXKD-tài chính-tiền lương và đầu tư 2018 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh
 - Sản xuất-tiêu thụ thép cán: 150.000 tấn;
2. Kế hoạch tài chính:
 - Doanh thu: 2.012 tỷ đồng;
 - Lợi nhuận trước thuế: 12 tỷ đồng;
 - Cổ tức dự kiến: 6%
3. Kế hoạch tiền lương:
 - Quỹ lương của người lao động: 26,91 tỷ đồng;
 - + Số lượng: 193 người;
 - + Mức lương bình quân: 11,62 triệu đồng/ người/ tháng;
 - Quỹ lương và thù lao viên chức quản lý: 2,47 tỷ đồng;
4. Kế hoạch đầu tư:
 - Tổng vốn đầu tư (không kể dự án "Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm"): 9,10 tỷ đồng, bao gồm 3 hạng mục đầu tư:
 - + Cụm xếp, bó thép góc thành phẩm;
 - + Máy buộc thép;
 - + Cài tạo cụm máy cán trung;
 - Nguồn vốn:
 - + Vốn chủ sở hữu: 3,64 tỷ đồng;
 - + Vốn vay thương mại: 5,46 tỷ đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết./.



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
Về Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2017

Căn cứ Điều 14 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL quy định quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông,

Hội đồng quản trị Công ty trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 về kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2017 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 2017: 937.038.509 đồng
2. Dự kiến phân chia như sau:
 - 2.1. Quỹ phúc lợi 200.000.000 đồng
 - 2.2. Quỹ khen thưởng người lao động 200.000.000 đồng
 - 2.3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại 537.038.509 đồng
3. Giao cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH




Trần Quang

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN -2018
Về tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Căn cứ Điều 14 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè quy định quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép Nhà Bè trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

I. Tiền lương của thành viên chuyên trách HĐQT và Ban kiểm soát

1. Báo cáo mức chi năm 2017

- Chủ tịch HĐQT 40.000.000 đ/tháng
- Trưởng ban KS 27.000.000 đ/tháng

2. Dự kiến mức chi 2018 (Theo Nghị định 53/2016 và Thông tư 28/2016)

- Chủ tịch HĐQT 40.000.000đ/tháng
- Trưởng ban kiểm soát 27.000.000đ/tháng

II. Thù lao của thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách

1. Báo cáo mức chi thù lao năm 2017

- Ủy viên HĐQT 4.000.000 đ/th
- Ủy viên BKS 3.000.000 đ/th

2. Đề nghị mức thù lao năm 2018

- Thành viên HĐQT 4.000.000 đ/tháng
- Ủy viên BKS 3.000.000 đ/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH


Trần Quang

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
Về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2018

Căn cứ Điều 14 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL quy định quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông,

Hội đồng quản trị Công ty trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2018 như sau:

1. Từ năm 2008 đến nay, được sự chuẩn y của các Đại hội đồng cổ đông thường niên, các báo cáo tài chính của Công ty mỗi năm 2 lần (6 tháng và 1 năm) vẫn đang được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC (viết tắt AASC).

2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán cho đơn vị trong năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Trần Quang

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN -2018
Về nhân sự Hội đồng quản trị

Căn cứ điều 14 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL quy định quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ điều 24 và điều 32 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL quy định thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

Năm 2018 là kết thúc nhiệm kỳ 2013-2018 của HĐQT và BKS.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép Nhà Bè -VNSTEEL trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 về nhân sự bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

1. Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị:
2. Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát:
3. Hội đồng quản trị và Ban trù bị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 CTCP Thép Nhà Bè - VNSTEEL đã kiểm tra xem xét thông tin cá nhân, nhất trí làm thủ tục giới thiệu các ứng viên nói trên ra ĐHCĐ thường niên 2018 để bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết để tiến hành bỏ phiếu bầu theo quy định của điều lệ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Quang



BÁO CÁO
KIỂM ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nhiệm kỳ 2013 - 2018

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1/ Nhân sự Hội đồng quản trị

a/ Tại phiên họp thường niên tháng 3/2013 của Đại hội đồng cổ đông CTCP Thép Nhà Bè, 5 thành viên HĐQT Công ty đã được bầu là:

- Ông Lê Việt – đại diện vốn Tổng Công ty thép Việt Nam nắm 29,07% vốn điều lệ.
- Ông Nguyễn Minh Tính - đại diện vốn Tổng Công ty thép Việt Nam nắm 15% vốn điều lệ.
- Ông Đinh Thái Ngọc - đại diện vốn Tổng Công ty thép Việt Nam nắm 15% vốn điều lệ.
- Ông Nguyễn Hữu Khiên - đại diện vốn Tổng Công ty thép Việt Nam nắm 10% vốn điều lệ.
- Ông Trương Bá Liêm - đại diện vốn CTCP Kim khí TPHCM nắm 10% vốn điều lệ.

b/ Tháng 6/2014, Ông Trần Quang được Tổng Công ty Thép Việt Nam ủy quyền đại diện 29,07 % điều lệ và được HĐQT bầu giữ chức danh Chủ tịch chuyên trách, kết quả này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 chuẩn y. Cũng tại cuộc họp HĐQT tháng 6/2014, ông Đinh Thái Ngọc từ nhiệm để nhận nhiệm vụ khác do Tổng Công ty phân công.

c/ Tháng 3/2016, Ông Nguyễn Hữu Khiên từ nhiệm để nghỉ hưu, ĐHĐCĐ thường niên 2016 đã bầu ông Lê Minh Toàn – đại diện vốn Tổng Công ty nắm 10% vốn điều lệ.

d/ Tháng 3/2017, Ông Lê Minh Toàn từ nhiệm để nghỉ hưu, ĐHĐCĐ thường niên 2017 đã bầu bà Đặng Thị Linh – đại diện vốn Tổng Công ty nắm 10% vốn điều lệ.

e/ Tháng 11/2017, Ông Trần Quang – Chủ tịch chuyên trách được Tổng Cty điều đi nhận nhiệm vụ mới nhưng vẫn kiêm nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty đến nay.

2/ Phân công nhiệm vụ các thành viên

Hội đồng quản trị được phân công như sau:

- Ông Trần Quang - Chủ tịch chuyên trách HĐQT, chịu trách nhiệm chung và xây dựng các chính sách phát triển cho Công ty.
- Ông Lê Việt - Tổng giám đốc, đại diện pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm bảo toàn và phát triển tài sản của Công ty.
- Ông Nguyễn Minh Tính - Phó Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về công tác kỹ thuật, chính sách chất lượng, tham gia xây dựng kế hoạch trung và dài hạn.

- Ông Trương Bá Liêm (thành viên không điều hành) cùng tham gia việc xây dựng kế hoạch trung và dài hạn của công ty, phối hợp hoạt động giữa Công ty CP thép Nhà bè và Công ty CP kim khí TPHCM để phát huy lợi thế trong SX-KD.

- Bà Đặng Thị Linh (thành viên không điều hành), Phó ban Quản lý đầu tư Tổng Cty thép Việt nam, chịu trách nhiệm phối hợp giữa HĐQT Công ty với các ban chuyên môn Tổng Công ty trong vấn đề đầu tư, kinh doanh, phát triển doanh nghiệp.

3/ Hoạt động của HĐQT

- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ 4 lần/năm với các nội dung: kiểm điểm đánh giá kết quả SX-KD các quý trong năm, thông qua các biện pháp về quản trị công ty, xây dựng ban hành các chính sách lớn về đầu tư. Ngoài ra HĐQT còn tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản đối với 1 số vấn đề về hoạt động điều hành của Công ty.

- Các cuộc họp và lấy ý kiến HĐQT được tiến hành đúng thủ tục, đảm bảo chất lượng làm việc.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG TRONG NHIỆM KỲ

A. Tình hình chung

1. Khó khăn

- Việc di dời qua Nhơn Trạch làm tăng thêm nhiều khoản chi phí thường xuyên.
- Tình hình cạnh tranh trong tiêu thụ sản phẩm ngày càng khốc liệt, việc mở rộng thị trường và đa dạng hóa sản phẩm ngày càng khó khăn.
- Giá phiôi nội địa thường xuyên biến động bất thường, trong khi giá sản phẩm tăng chậm và luôn phụ thuộc các nhà sản xuất lớn, làm giảm đáng kể hiệu quả trong kinh doanh.
- Nguồn nhân lực chất lượng cao tại khu vực Nhơn Trạch, Long Thành khó tuyển và không ổn định.

2. Thuận lợi

- Thương hiệu chữ V ngày càng có vị trí và uy tín vững chắc trên thị trường tiêu thụ thép xây dựng và người tiêu dùng, lòng tin và tình cảm của người tiêu dùng và các đại lý bán hàng với Công ty ngày càng được củng cố.
- Sự liên kết trong hệ thống Tổng công ty có tác động tích cực trong hoạt động SXKD của Công ty, nhất là những thời điểm khó khăn.
- Thị trường xây dựng và BĐS có sự chuyển biến tích cực làm tăng nhu cầu về thép.

B. Những nội dung đã thực hiện

1. Các chỉ tiêu SXKD

Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016	2017
Sản xuất (T)	63.892	92.021	115.000	149.610	149.631
Tiêu thụ (T)	61.297	89.046	111.000	154.108	146.131
Doanh thu (Tỷ đồng)	840	1.175	1.264	1.474	1.716
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	-14,83	8,8	58,5	9,2	0,937
Cổ tức %	0	0	0	6	0

TNBQ (tr/ng/tháng)	6,5	8,25	9,2	10,5	11,5
--------------------	-----	------	-----	------	------

2. Về công tác pháp lý và tái cơ cấu

- Xây dựng, ban hành, sửa đổi điều lệ 3 lần (2013, 2015, 2016) kèm theo thay đổi Giấy CNĐKKD

- Xin giấy phép đầu tư “Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm” tại UBND tỉnh Đồng Nai

- Sửa đổi bổ sung các quy chế tiền lương, quy chế HĐQT, ban hành Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tài chính, Quy chế bán hàng, Quy chế đấu thầu phôi cạnh tranh,...

3. Về định hướng phát triển

- Về sản phẩm: xây dựng kế hoạch sản xuất thép góc lớn đến 120x120

- Về công nghệ: hoàn thiện đầu tư dàn cán thô hàng dọc 6 giá, xây dựng kế hoạch đầu tư hoàn thiện công nghệ luyện cán thép.

C. Đánh giá khả năng thực hiện nhiệm vụ của HĐQT

1. Về ưu điểm

- Luôn coi trọng và đặt hài hòa lợi ích của công ty, lợi ích các cổ đông, nghĩa vụ với nhà nước, lợi ích của người lao động lên trên hết, không có các hành vi vi phạm pháp luật, điều lệ và đạo đức kinh doanh.

- Phát huy cao độ tinh năng động, sáng tạo, nắm bắt thời cơ trong kinh doanh, luôn đảm bảo cung cấp đủ sản phẩm ra thị trường.

- Chấp hành nghiêm quy chế đại diện vốn của Tổng Công ty và công ty.

2. Về hạn chế

- Chiến lược kinh doanh-tiếp thị chưa phong phú, kết quả mở rộng thị trường thép góc còn khiêm tốn chưa xứng với năng lực sản xuất của Công ty

- Chiến lược đầu tư chủ yếu mới chỉ tập trung hạng mục nhỏ lẻ, chưa có các công trình, hạng mục mang tính đột phá, quyết định đến chiến lược SXKD của Công ty.

Trên đây là báo cáo kiểm điểm của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2018. Kính trình quý vị cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Quang

